

Số: 19/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22/01/2024  
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Thiêng và bà Hứa Thị Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn AL, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện lập ngày 06/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Lê Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại Bình Dương đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên ghen tuông vô cớ. Đến năm 2019, ông N đã bỏ về sống tại địa phương, bà T thì làm ăn sinh sống tại Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng không sống chung từ đó đến nay, không liên lạc, ông N có vài lần gọi cho bà T để yêu cầu làm thủ tục ly hôn nhưng do bận công việc hiện nay bà mới sắp xếp

được. Bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ngày 13/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 201/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023 cho ông Lê Văn N bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.*

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Lê Văn N không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông N có mặt tại địa phương và Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Lê Văn N không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T được ly hôn với ông Lê Văn N

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T và ông Lê Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2015 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông N thường xuyên ghen tuông vô cớ, vợ chồng không sống chung từ năm 2019 đến nay. Theo xác minh của địa phương thì ông Lê Văn N hiện chỉ sống với ba mẹ tại Duy Hải từ năm 2019, không thấy vợ con gì. Quá trình tố tụng, ông N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh T được ly hôn của ông Lê Văn N

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Nguyễn Thị Huỳnh T được ly hôn với ông Lê Văn N

**2. Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Huỳnh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002669 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã Tân Quới.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**  
**TOÀ**

**Lê Trung Thiêng      Hứa Thị Hoàng**

**Võ Thị Tám**